|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**  **----------🙞o0o🙜----------** | |
|  |  | |

**ĐỀ ÁN**

**THÍ ĐIỂM XÂY DỰNG TỈNH HÀ TĨNH ĐẠT CHUẨN**

**NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Tờ trình số .................. TTr-UBND ngày tháng năm 2020

của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

**(BÁO CÁO TÓM TẮT)**

|  |
| --- |
|  |

**HÀ TĨNH - 6. 2020**

# PHẦN 1. MỞ ĐẦU

## I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 05/8/2008 Hội nghị lần thứ 7, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình hành động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2010-2020. Sau 10 năm triển khai, với sự chỉ đạo quyết liệt, sự vào cuộc mạnh mẽ của hệ thống chính trị các cấp và sự tham gia tích cực của cộng đồng dân cư nông thôn, Chương trình MTQG xây dựng NTM đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, trở thành một phong trào sôi nổi, có sức lan tỏa rộng khắp trên phạm vi cả nước. Thu nhập và đời sống của người dân nông thôn ngày càng được nâng cao, diện mạo nông thôn khởi sắc, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước được nâng cấp, kinh tế có sự chuyển biến tích cực, nhiều mô hình sản xuất mới đem lại thu nhập cao, môi trường được cải thiện, hệ thống chính trị cơ sở được củng cố...Đến tháng 5/2020, cả nước đã có 5.177 xã (58,2%) được công nhận đạt chuẩn NTM, bình quân cả nước đạt 16,2 tiêu chí/xã (hoàn thành vượt mục tiêu 05 năm 2016-2020 được Quốc hội giao). Bên cạnh những kết quả đạt được, xây dựng NTM cả nước còn bộc lộ một số hạn chế, như: Kết quả xây dựng NTM một số vùng còn thấp, vẫn còn khoảng cách giữa các vùng, miền; chất lượng đạt chuẩn và công tác duy trì bền vững kết quả của một số xã sau đạt chuẩn còn gặp khó khăn; cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn ở một số địa phương chưa được quan tâm và chưa bền vững; môi trường nông thôn chưa thực sự chuyển biến rõ nét, vẫn là vấn đề bức xúc ở nhiều địa phương; nhiều giá trị văn hóa truyền thống ở một số địa phương đang dần bị mai một; vai trò chủ thể của người dân, cộng đồng dân cư nông thôn chưa thực sự được phát huy, sự gắn kết giữa các vùng miền, địa phương các cấp còn hạn chế, chiều sâu chưa rõ nét, một số địa phương sớm thỏa mãn với kết quả đạt được, có sự chững lại; đã xuất hiện khá rõ sự “tụt hậu” so với yêu cầu mới và sự phát triển nhanh của các đô thị; đối với các địa phương sau khi đạt chuẩn xong nếu chững lại, nhất là không xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu thì nguy cơ cao trở về “nông thôn cũ”;

Đối với tỉnh Hà Tĩnh, mặc dù xuất phát điểm thấp, nhiều khó khăn thách thức nhưng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân, Hà Tĩnh đã đạt được nhiều thành quả quan trọng, trở thành một trong những tỉnh tiêu biểu, đi đầu trong phong trào xây dựng NTM cả nước giai đoạn 2011 - 2020, với nhiều cách làm hay, sáng tạo, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của tỉnh trong nhiều năm qua. Đến nay, toàn tỉnh có 155 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 85% tổng số xã; 06 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM. Mặc dù vậy, soát xét lại tổng thể thấy rằng cho dù có 100% xã đạt chuẩn, 100% huyện đạt chuẩn thì vẫn còn những vấn đề đặt ra như: sự liên kết, kết nối (hạ tầng, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường) giữa các vùng miền, địa phương với nhau (cấp huyện với cấp huyện, cấp huyện với tỉnh) còn hạn chế; sự gắn kết giữa nông thôn mới với phát triển đô thị văn minh chưa rõ; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn kết quả đạt được còn thấp; ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ còn chậm; chưa có nhiều doanh nghiệp, nhà máy lớn làm đầu kéo nhất là vấn đề chế biến sâu sản phẩm nông, lâm, thủy sản, vấn đề liên kết chuỗi giá trị còn hạn chế; du lịch, dịch vụ chậm phát triển; chưa phát huy cao và khai thác các giá trị văn hóa có tiềm năng lớn của địa phương; vấn đề môi trường vẫn còn nhiều bất cập, nguy cơ ô nhiễm còn cao; thu nhập của người dân nông thôn chưa bằng bình quân chung của cả nước; ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu còn là thách thức lớn...

Bước sang giai đoạn 2021-2025, để hiện thực hóa chủ trương “xây dựng NTM là một quá trình thường xuyên, liên tục, lâu dài, có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc” và xây dựng NTM phải toàn diện, đi vào chiều sâu, bền vững. “Hà Tĩnh đã có đà trong thực hiện Nghị quyết nông nghiêp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, đà tốt cần phải sớm làm nổi bật lên”[[1]](#footnote-1).

Với phương châm phát huy cao sự chủ động của người dân, dân chủ, đoàn kết, thống nhất trong toàn đảng, toàn dân và phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh, cốt cách con người Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh đặt mục tiêu trở thành một trong những cực phát triển của vùng Bắc Trung Bộ, có công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ phát triển; xây dựng NTM gắn với phát triển đô thị; nông nghiệp, nông thôn và nông thôn mới có chiều sâu, bền vững là nền tảng vững chắc cho phát triển và thúc đẩy sự phát triển của công nghiệp, thương mại, dịch vụ và ổn định an ninh, chính trị; xây dựng nông thôn giàu bản sắc văn hóa, con người Hà Tĩnh văn minh, thân thiện, trở thành nền tảng và động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; mục tiêu là cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, hạnh phúc của người dân là tối thượng. Xây dựng tỉnh nông thôn để khắc phục những tồn tại, hạn chế và bổ sung những vấn đề mà ở cấp xã và cấp huyện chưa đáp ứng, nhất là tạo ra sự phát triển đồng đều giữa các địa phương, đảm bảo sự liên kết, kết nối đồng bộ giữa các vùng, miền; tạo sự phát triển liên tục, không ngừng, tạo nền tảng, động lực mới cho sự phát triển toàn diện về kinh tế - xã hội….

Xây dựng thí điểm tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 là phù hợp với thực tiễn, nền tảng, tiềm năng, lợi thế và đáp ứng nguyện vọng, khát vọng của người dân, đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của tỉnh, là cơ hội, động lực phấn đấu; xây dựng tỉnh Hà Tĩnh trở thành tỉnh điển hình trong xây dựng NTM; đồng thời, cũng là cơ sở để Trung ương tổng kết, đánh giá, xây dựng Bộ tiêu chí quốc gia về tỉnh đạt chuẩn NTM, áp dụng cho các tỉnh, thành trong cả nước tổ chức thực hiện.

## II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Căn cứ Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, yêu cầu xây dựng và triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7, khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo 92/TB-VPCP ngày 12/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại buổi làm việc với tỉnh Hà Tĩnh; Thông báo số 681/TB-BNN-VP ngày 22/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại buổi làm việc với tỉnh Hà Tĩnh.

# PHẦN 2. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

## I. KẾT QUẢ CHUNG VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Sau 10 năm triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM, phong trào xây dựng NTM tỉnh Hà Tĩnh đạt được nhiều thành tựu nổi bật, cụ thể:

- Đến nay, có cuối năm 2019, có 202/229 xã đạt chuẩn NTM (chiếm tỷ lệ 88%), sau khi sáp nhập xã có 155/182 xã đạt chuẩn (chiếm tỷ lệ 85%), đạt và vượt mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII giai đoạn 2015-2020 và vượt chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao trước 2,5 năm; có 08 xã đạt chuẩn NTM nâng cao thuộc 8 đơn vị cấp huyện; 6/13 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM (Nghi Xuân, Can Lộc, Đức Thọ, Thạch Hà, thành phố Hà Tĩnh và thị xã Hồng Lĩnh), 2 huyện: Lộc Hà, Vũ Quang có 100% số xã đạt chuẩn NTM; 428/1.647 thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu (chiếm tỷ lệ 26%), 5.244 vườn mẫu đạt chuẩn.

Dự kiến đến cuối năm 2020, có trên 170 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 15 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 8 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; trên 600 Khu dân cư NTM kiểu mẫu đạt chuẩn, trên 6.000 Vườn mẫu đạt chuẩn.

- Diện mạo nông thôn thực sự được khởi sắc, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư nâng cấp, xây dựng, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống người dân khu vực nông thôn.

- Kinh tế nông thôn tăng trưởng khá (thu nhập tăng đến 3,9 lần); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; chênh lệch thu nhập giữa thành thị và nông thôn giảm nhanh, từ 2,03 lần năm 2010 còn 1,6 lần năm 2019. Chương trình MTQG giảm nghèo được thực hiện đồng bộ, đạt được nhiều kết quả đáng mừng, đến nay Hà Tĩnh không còn huyện nghèo (năm 2010 có 2 huyện), còn 3 xã biên giới theo Chương trình 135, 13 xã bãi ngang ven biển theo Chương trình 106, 13 thôn đặc biệt khó khăn theo Chương trình 135 (giảm 71 xã, 55 thôn so năm 2010), tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 4,53%.

- Giáo dục, y tế, văn hóa, môi trường, thể dục, thể thao khu vực nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực, chất lượng được nâng lên; văn hóa ứng xử trong cộng đồng nông thôn mới được hình thành khá rõ, nhất là ở các khu dân cư NTM kiểu mẫu đạt chuẩn.

- Nhận thức, tư duy của người dân ngày càng thay đổi rõ, chuyển từ “thụ động” sang “chủ động, phát huy vai trò chủ thể”; tư duy về kinh tế thị trường ngày càng rõ  hơn, ứng xử văn hóa nông thôn gắn kết cộng đồng ngày càng tốt hơn. Nông dân phấn khởi, tin tưởng vào chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ghi nhận và đánh giá cao Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Thông qua Chương trình, đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở ngày càng được nâng cao cả về nhận thức chính trị, năng lực chuyên môn, nhất là ý thức, trách nhiệm; nhiều cán bộ, đảng viên cốt cán cơ sở đã nêu cao vai trò gương mẫu xung kích đi đầu vào những công việc khó, được nhân dân tin tưởng.

- Các tổ chức cơ sở Đảng đã nhận thức đúng, thực hiện tốt chức năng hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; hệ thống chính trị được củng cố, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả ngày càng cao; bộ máy tổ chức từng bước được tinh gọn, hoạt động chuyên trách, chuyên nghiệp.

## II. THÀNH TỰU CHÍNH VỀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN

### Phát triển kinh tế nông thôn

- Thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp đạt kết quả quan trọng; năng lực, trình độ sản xuất được nâng lên, chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa. Tốc độ tăng trưởng bình quân nông lâm thủy sản giai đoạn 2010 - 2020 ước đạt trên 3,63%/năm (cả nước 2,9%); cơ cấu sản xuất chuyển đổi theo hướng tăng nhanh tỷ trọng cơ cấu chăn nuôi, từ 34,5% (năm 2010) lên 52,8% (năm 2019), tăng tỷ trọng giá trị sản xuất các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp hàng hóa chủ lực có lợi thế, giá trị gia tăng cao (như cam, bưởi Phúc Trạch, rau củ quả, chè xuất khẩu, chăn nuôi lợn, bò, hươu, gia cầm, nuôi tôm, đánh bắt thủy sản) từ 30,41% lên 46%; giảm tỷ trọng trồng trọt từ 59% xuống còn dưới 43 %; ứng dụng và chuyển giao nhiều tiến bộ khoa học, công nghệ mới vào sản xuất; tỉ lệ cơ giới hóa tăng nhanh (đạt trên 90% ở nhiều khâu, lĩnh vực sản xuất); giá trị sản xuất bình quân trên đơn vị diện tích tăng gấp 2 lần (từ 45 triệu đồng lên đạt 90 triệu đồng/ha), điển hình như một số vùng sản xuất thâm canh cây ăn quả (cam, bưởi) đạt hiệu quả cao (GTSX bình quân từ 400-600 triệu đồng/ha/năm, thu nhập từ 250-350 triệu đồng/ha/năm).

Các hình thức tổ chức sản xuất trong nông nghiệp, nông thôn phát triển nhanh và đa dạng, đã thu hút một số doanh nghiệp lớn đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, phát triển chuỗi liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ sản phẩm, thúc đẩy sự phát triển kinh tế hợp tác, hình thành các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở nông thôn.

Công tác quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm được tăng cường, 95,7% cơ sở SXKD nông, lâm, thủy sản được kiểm tra đạt điều kiện đảm bảo ATTP; 168 cơ sở có giấy chứng nhận VietGAP, VietGAHP và tương đương; có 21 chuỗi cung ứng sản phẩm an toàn có xác nhận, tập trung vào các sản phẩm: bưởi Phúc Trạch, cam chanh, rau củ quả, thịt lợn, thịt gà, thủy sản, gạo.

- Cơ cấu lao động chuyển dịch theo chiều hướng tích cực, tỷ lệ lao động trong các ngành công nghiệp, xây dựng, dịch vụ từ 40,6% năm 2011 tăng lên 56,95% năm 2019; lao động trong NLTS từ 59,4% năm 2011 giảm còn 43,05% năm 2019.

- Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ thương mại có nhiều chuyển biến góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, đã thu hút một số doanh nghiệp đầu tư dự án lớn, công nghệ hiện đại như chế biến gỗ MDF, HDF và chế biến sữa, sản xuất phân bón, chế biến thủy sản; tỷ lệ lấp đầy bình quân các cụm công nghiệp đạt 65,46%; có 2 Khu Công nghiệp: Khu công nghiệp Vũng Áng I và Khu công nghiệp Gia Lách; nhiều làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển, đến nay đã có 5 làng nghề và 8 nghề truyền thống được công nhận trong tổng số 30 làng nghề toàn tỉnh, đã giải quyết việc làm cho 7.400 lao động.

- Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) được tích cực chỉ đạo triển khai, ưu tiên chính sách và đã đạt một số kết quả bước đầu, khẳng định vai trò quan trọng của Chương trình, đã có 72 sản phẩm đạt chuẩn OCOP 3 sao, 4 sao.

1. **Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn**

Hạ tầng kinh tế xã hội nông thôn được đầu tư, xây dựng mới và nâng cấp, đạt khối lượng khá lớn, nhất là đường giao thông, cơ sở vật chất văn hóa thôn, làm thay đổi diện mạo nông thôn ở nhiều địa phương, đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của người dân nông thôn: Giao thông thông suốt; hạ tầng thủy lợi đáp ứng 90% nhu cầu nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh; hệ thống điện cơ bản đáp ứng các yêu cầu sản xuất và đời sống của người dân, 100% hộ sử dụng điện an toàn, thường xuyên từ lưới điện quốc gia; hạ tầng thông tin, truyền thông được đầu tư đồng bộ, 100% đơn vị cấp xã có tuyến truyền dẫn chính, 98,7% thôn, tổ dân phố có hạ tầng cáp quang; hạ tầng thương mại, dịch vụ đảm bảo kết nối thuận lợi cho tiêu thụ sản phẩm. Cơ sở vật chất văn hóa thôn, xã được đầu tư đồng bộ, góp phần quan trọng thực hiện tốt các phong trào văn hóa ở nông thôn. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia được đẩy mạnh, 78,8% trường học đạt chuẩn, trong đó tỷ lệ đạt chuẩn trường THPT là 71,7%. Hạ tầng y tế được đầu tư, nâng cấp theo hướng hiện đại, 11/13 huyện đã có Bệnh viện đạt hạng 2, 01 huyện có BV đạt hạng 3; Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Hà Tĩnh được tạm thời xếp hạng I.

**3. Văn hóa, xã hội, môi trường:**

- Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, phổ cập mầm non và xóa mù chữ đạt bền vững, phổ cập Giáo dục tiểu học đạt mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; tỷ lệ nông dân được đào tạo nghề đạt 28%.

- Công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường; bộ máy y tế được đổi mới theo hướng tinh gọn, hiệu quả; 90% trạm y tế có bác sỹ; 99% xã, phương, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lê người dân tham gia BHYT đạt 90%; tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 92%.

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, vui chơi giải trí trong các khu dân  
cư được đẩy mạnh và ngày càng sôi động; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng NTM đạt kết quả khá tốt, đã động viên, khơi dậy tinh thần đoàn kết trong các tầng lớp nhân dân, cộng đồng dân cư; đã khởi tạo một số mô hình du lịch làng xã nông thôn mới, du lịch Homestay.

- Công tác vệ sinh môi trường có chuyển biến tốt, nhất là cộng đồng thôn xóm thực hiện Khu dân cư NTM kiểu mẫu; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được xử lý đạt 43,9 - 49,7% so với tổng lượng rác phát sinh; 92,2% cơ sở có công trình xử lý chất thải; đã xây dựng mô hình "Đồng bộ hóa quản lý và kỹ thuật trong xử lý rác và nước thải sinh hoạt trong khu dân cư” đạt kết quả tích cực. Nước sạch nông thôn được các địa phương quan tâm, từng bước cải thiện, 98% người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, 50,2% hộ sử dụng nước đạt quy chuẩn quốc gia (QCVN 02:2009/BYT), công tác quản lý, vận hành được chú trọng, cải thiện.

**4. Hệ thống chính trị**

- Hệ thống chính trị được kiện toàn, củng cố, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả ngày càng cao; bộ máy tổ chức từng bước được sắp xếp tinh gọn, hoạt động chuyên trách, chuyên nghiệp; đã giảm được 855 thôn, tổ dân phố (từ 2.837 thôn, tổ dân phố giảm xuống còn 1.982 thôn, tổ dân phố), sắp xếp 80 đơn vị hành chính cấp xã để hình thành 34 xã mới, giảm 46 xã; qua thực hiện Chương trình, năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, năng lực chuyên môn, vai trò, trách nhiệm, mức độ tín nhiệm của các tổ chức và đội ngũ cán bộ được nâng lên rõ rệt

An ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững trong bối cảnh có nhiều diễn biến phức tạp.

**5. Xây dựng Khu dân cư NTM kiểu mẫu, Vườn mẫu** lan tỏa nhanh cả chiều rộng và chiều sâu, khẳng định động lực quan trọng và ý nghĩa thiết thực trong việc nâng chất lượng, xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới bền vững.

**6.** **Huy động nguồn lực đạt trên 69.000 tỷ đồng**. Với việc ưu tiên cân đối ngân sách hàng năm của các cấp và cơ chế hỗ trợ theo kết quả đầu ra, gắn với cơ chế phân cấp, trao quyền cho cơ sở, cộng đồng và người dân, đã kích hoạt, huy động được nguồn lực lớn cho thực hiện Chương trình nông thôn mới. Việc quản lý, sử dụng vốn được thực hiện cơ bản theo quy định; chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp xử lý nợ đọng trong đầu tư xây dựng.

## III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

### 1. Tồn tại, hạn chế

- Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động nông thôn chuyển dịch còn chậm, tốc độ tăng trưởng nông nghiệp chưa ổn định, thiếu bền vững, chiều sâu chưa rõ nét, đang chủ yếu phát triển theo chiều rộng, quy mô còn nhỏ; việc tích tụ, tập trung ruộng đất, sản xuất quy mô lớn gặp nhiều khó khăn; liên kết sản xuất, bảo quản sau thu hoạch, chế biến chưa nhiều; chất lượng, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng nhiều sản phẩm còn thấp; an toàn thực phẩm đang là mối quan tâm của người tiêu dùng; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp ở nông thôn chưa tạo được sự đột phá.

- Thu nhập và đời sống nhiều mặt của người nông dân nhìn chung còn thấp. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao hơn so với mặt bằng chung của cả nước và chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo cao. Lao động nông, lâm, ngư nghiệp chiếm tỷ trọng còn cao (51,07%), năng suất lao động thấp, chậm được cải thiện. Lao động ở nông thôn có xu hướng “già hóa”, "nữ hóa", sự thiếu hụt của lực lượng lao động trẻ nông nghiệp ngày càng hiện hữu.

- Môi trường nông thôn còn nhiều bất cập, các công trình xử lý rác thải còn thiếu đồng bộ, đặc biệt là vùng miền núi; tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt thấp, ngày càng gây ô nhiễm môi trường sống, sản xuất khu vực nông thôn.

- Hạ tầng nông thôn còn bất cập, nhất là xã miền núi, xã chưa đạt chuẩn; giao thông liên kết vùng, năng lực phòng chống thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu của hệ thống thủy lợi ở một số địa phương còn nhiều hạn chế, ảnh hưởng lớn đến đời sống và sản xuất của người dân. Nhiều công trình hạ tầng còn thiếu tính chiến lược, chất lượng và hiệu quả sử dụng còn thấp, chưa tính đến việc sáp nhập đơn vị hành chính nên đã gây lãng phí lớn; việc chuẩn hóa, duy tu, bão dưỡng công trình chưa được quan tâm đúng mức.

- Các giá trị văn hóa truyền thống, di sản của địa phương chưa được phát huy so với tiềm năng và trở thành động lực của phát triển kinh tế, nhất là giá trị văn hóa phi vật thể chưa được phát huy trong cộng đồng, di sản văn hóa vật thể chưa được khai thác gắn với phát triển du lịch…

- Nguồn vốn ngân sách trực tiếp thực hiện Chương trình còn thấp so với yêu cầu; nguồn lực trong dân còn nhiều khó khăn; huy động doanh nghiệp đạt thấp.

- Nhận thức, tư duy của một bộ phận nông dân còn hạn chế, chậm thích nghi với cơ chế mới; lúng túng, bị động và chịu nhiều rủi ro trước tác động của mặt trái cơ chế thị trường, biến đổi khí hậu.

### 2. Bài học kinh nghiệm

- Có quan điểm đúng đắn, kiên trì trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; xác định rõ xây dựng nông thôn mới là Chương trình có tác động lớn, toàn diện đến xã hội nông thôn; tỉnh đã huy động cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào cuộc một cách quyết liệt, với phương châm: “Dựa vào dân để lo cuộc sống cho dân”, "Nâng đầu đỡ cuối, tất cả cùng tiến bộ, phát triển", "Dừng lại là rớt chuẩn", luôn quán triệt phương châm "Nông thôn mới có điểm khởi đầu, không có điểm kết thúc".

- Quá trình thực hiện, phải đặc biệt quan tâm công tác tuyên truyền, vận động, đào tạo, tập huấn, nâng cao nhận thức, ý thức của đội ngũ cán bộ, người dân và cộng đồng, tạo sự đồng thuận cao trong tổ chức thực hiện. Biết lựa chọn các nội dung trọng tâm, gắn với lợi ích thiết thực của người dân, cộng đồng và kiên trì tổ chức thực hiện; xây dựng mô hình, điển hình tốt, thuyết phục để nhân rộng; phải luôn biết "giữ lửa" cho phong trào xây dựng nông thôn mới.

- Có cơ chế, cách làm sáng tạo trong huy động nguồn lực, nhất là nguồn xã hội hóa; Ngân sách nhà nước chủ yếu mang tính hỗ trợ, kích hoạt, thưởng theo kết quả đầu ra; phân cấp, trao quyền chủ động cho cơ sở, người dân và cộng đồng; tăng cường sinh hoạt, đối thoại, phát huy cao dân chủ cơ sở; công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn lực, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tạo sự tin tưởng của người dân, cộng đồng và toàn xã hội.

- Ban Chỉ đạo nông thôn mới, Trưởng Ban là người đứng đầu cấp ủy các cấp, phải có đầy đủ các thành viên đại diện các tổ chức trong hệ thống chính trị; bộ máy tham mưu, giúp việc phải chuyên trách, chuyên nghiệp. Cán bộ làm nông thôn mới phải có năng lực, kinh nghiệm, phong cách làm việc tận tuỵ, hy sinh và luôn biết tìm tòi, sáng tạo; lấy kết quả đầu ra làm thước đo đánh giá, xếp loại tổ chức, cá nhân, phân công, bố trí cán bộ.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ khó khăn cho cơ sở; định kỳ đánh giá, chấn chỉnh kịp thời những yếu kém, lệch lạc, kiên quyết thu hồi Bằng công nhận đạt chuẩn nếu để "rớt" chuẩn. Quan tâm đúng mức việc sơ, tổng kết, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân điển hình, tạo phong trào thi đua mạnh mẽ, rộng khắp.

# PHẦN 3. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG

# TỈNH HÀ TĨNH ĐẠT CHUẨN NÔNG THÔN MỚI

## I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU TRONG XÂY DỰNG NTM

Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân gắn với xây dựng NTM của cả nước cũng như Hà Tĩnh trong giai đoạn 2021-2025 đứng trước bối cảnh và yêu cầu mới, bao gồm:

1. Đảng và Nhà nước tiếp tục dành sự quan tâm đặc biệt cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn với việc ưu tiên các nguồn lực, tạo điều kiện thuận lợi nhằm triển khai Chương trình MTQG xây dựng NTM. Yêu cầu xây dựng NTM phải đi vào chiều sâu, toàn diện và bền vững, gắn với mục tiêu nâng cao hơn nữa đời sống vật chất, tinh thần và môi trường sống của người dân nông thôn, trong đó, ưu tiên hoàn thiện và cải tạo hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu của các xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa, thu hẹp khoảng cách nông thôn - thành thị, đồng bằng - miền núi;

2. Biến đổi khí hậu và rủi ro thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp, tài nguyên cho phát triển nông nghiệp, nông thôn ngày càng bị thu hẹp, đòi hỏi năng lực mới và cách tiếp cận mới trong sử dụng tài nguyên và quản lý rủi ro nông nghiệp, nông thôn, hướng đến phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững;

3. Hội nhập quốc tế sâu rộng mang cơ hội mở rộng thị trường, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở ra hướng phát triển cho các sản phẩm nông nghiệp theo hướng hàng hóa gắn với quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc, nhưng cũng đặt ra yêu cầu, đòi hỏi cao hơn về tổ chức sản xuất, quản lý chất lượng... để cạnh tranh trên thị trường, hướng đến sự bền vững về mặt thị trường;

4. Những hạn chế, yếu kém nội tại của quy mô sản xuất nhỏ, manh mún, tổ chức sản xuất chưa hiệu quả, năng lực chế biến chưa tương xứng, sức cạnh tranh của sản phẩm chưa cao, chất lượng lao động nông nghiệp có xu hướng già hóa… sẽ vẫn là thách thức rất lớn cho phát triển kinh tế khu vực nông thôn, đặc biệt là quá trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp;

5. Tác động của quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa đặt ra yêu cầu xây dựng NTM phải gắn với phát triển bao trùm, với kết nối nông thôn - đô thị, hạn chế những tác động tiêu cực của đô thị hóa (môi trường, lao động và văn hóa). Cùng với đó là yêu cầu bảo tồn và giữ vững các định chế xã hội (gia đình, cộng đồng), các giá trị văn hóa nông thôn và đời sống văn hóa, xã hội ở nông thôn một cách phù hợp và bền vững.

## II. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHUNG

- Xây dựng tỉnh đạt chuẩn NTM với mục tiêu đặt lợi ích của người dân lên trên hết; nâng cao vai trò chủ thể và vị thế của người nông dân, tạo động lực mới, phát huy cao vai trò, giá trị cộng đồng; thu hẹp nhanh khoảng cách giữa các vùng, miền, giữa đô thị và nông thôn, quan tâm cao đối với các xã, thôn, bản khó khăn, đặc biệt khó khăn; đảm bảo tính kết nối; xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển đô thị văn minh, đô thị trong nông thôn và nông thôn trong đô thị.

Phát triển nhanh, mạnh, hiệu quả, bền vững. Phấn đấu đến năm 2025, Hà Tĩnh đạt mức khá trở lên trong khu vực Bắc Trung Bộ, thu nhập của người dân nông thôn gấp ít nhất 1,2 lần so với bình quân chung khu vực;

- Xây dựng nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh bền vững, dựa trên 3 nền tảng trọng tâm, đó là: Phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, kết nối, từng bước theo hướng hiện đại và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát huy tốt các giá trị văn hóa, cốt cách con người Hà Tĩnh, nông thôn hòa thuận; công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển nhanh kinh tế nông thôn gắn với chú trọng thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững gắn với thực hiện Chương trình Mỗi xã một sản phẩm; phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến; đẩy mạnh phát triển du lịch gắn với lợi thế về văn hóa; kết nối với sự phát triển của các đô thị, khu công nghiệp. Ứng dụng nhanh các tiến bộ khoa học công nghệ, nhất là công nghệ số cả trong sản xuất, kinh doanh và quản lý, điều hành; xác định rõ những ngành nghề mang lại thu nhập cao, bền vững cho người dân.

- Xây dựng và quản lý tốt môi trường nông thôn, xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch, quan tâm cao xử lý rác thải và nước thải; nâng cao chất lượng, chiều sâu các Khu dân cư NTM kiểu mẫu, hướng đến xây dựng “Khu dân cư NTM thông minh”;

- Đảm bảo giữ vững an ninh, trật tự; củng cố và tăng cường hệ thống chính trị xã hội vững mạnh. Phát huy cao vai trò cấp ủy, cán bộ cơ sở tâm huyết, trách nhiệm.

## III. ĐIỀU KIỆN VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỤ THỂ

## 1. Điều kiện để tỉnh đạt chuẩn NTM

- 100% số huyện trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; đối với các huyện đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, phải đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- 100% số thị xã, thành phố trên địa bàn hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; đối với các thị xã, thành phố đã được công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, phải đáp ứng đầy đủ mức hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

- Ít nhất 01 huyện đạt nông thôn mới nâng cao và 01 huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo Bộ tiêu chí quốc gia giai đoạn 2021-2025

- Ít nhất 30% số xã đạt nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia xã NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025. Đối với các xã đã được công nhận đạt nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016-2020, phải đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025;

- Ít nhất 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025;

- Đáp ứng các tiêu chí tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới.

## 2. Định hướng bộ tiêu chí tỉnh NTM

Xây dựng tỉnh NTM tỉnh Hà Tĩnh phải quan tâm đến phát triển bao trùm và bền vững, tạo được sự kết nối liên vùng, giữa nông thôn và đô thị, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiệm cận với đô thị, kinh tế phát triển, đời sống nông thôn được nâng cao, cảnh quan và môi trường xanh, sạch, đẹp, xã hội văn minh, quan hệ cộng đồng gắn bó, mang bản sắc văn hóa đặc trưng của người Hà Tĩnh. Do vậy, định hướng một số tiêu chí trọng tâm như sau:

**(1) Quy hoạch xây dựng NTM**

Tập trung rà soát, điều chỉnh lại quy hoạch nông thôn phù hợp với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030; đảm bảo sự kết nối để nông thôn phát triển hướng tới đô thị và đô thị gắn với nông thôn, đặc biệt là quy hoạch sản xuất để mở rộng không gian phát triển, không gian kiến trúc, hạ tầng giữa đô thị và nông thôn.

**(2) Cơ sở hạ tầng kết nối và thích ứng với biến đổi khí hậu**

- Hoàn thiện hệ thống giao thông đồng bộ và kết nối (nông thôn – đô thị, miền núi - đồng bằng) đảm bảo đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

- Hoàn thiện hệ thống thủy lợi, đảm bảo kết nối, đồng bộ với hệ thống thủy lợi cấp huyện, đảm bảo mỹ quan, an toàn; nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu theo hướng: đảm bảo tiêu, thoát lũ và phòng hạn hán.

**(3) Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững**

- Tập trung phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp, trong đó tạo đột phá trong thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp (nhất là tích tụ, tập trung ruộng đất để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung; chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao giá trị gia tăng); phát triển công nghiệp chế biến; nâng cao hiệu quả Chương trình OCOP; thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; phát huy vai trò của cộng đồng, các giá trị văn hóa để phát triển du lịch nông thôn;

- Lấy doanh nghiệp và hợp tác xã là hạt nhân trong phát triển nông nghiệp, ưu tiên thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp an toàn gắn với tiêu chuẩn theo vùng chuyên canh quy mô lớn; sản xuất theo chuỗi giá trị khép kín gắn sản xuất – chế biến – thị trường. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp, trong đó chú trọng theo mô hình liên kết sản xuất, nhất là chuỗi sản xuất, cung cấp nguyên liệu cho chế biến, tiêu thụ các sản phẩm nông sản;

- Tập trung hoàn thiện hạ tầng khu, cụm công nghiệp; đẩy mạnh thu hút đầu tư các ngành nghề nông thôn, chế biến nông, lâm, thủy sản, công nghiệp phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp vào sản xuất tại khu, cụm công nghiệp.

- Phát triển ngành nghề truyền thống, triển khai hiệu quả Chương trình OCOP hướng đến nâng cao tiêu chuẩn, chất lượng, giá trị và thương hiệu các sản phẩm đặc sản, đặc trưng; gắn với phát triển du lịch nông thôn, tạo sự lan tỏa trong cộng đồng;

- Tập trung ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến tinh, sâu; đổi mới công nghệ, thiết bị, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GHP, GMP, HACCP, ISO…), kết hợp tổ chức sản xuất, tiêu thụ, nâng cao giá trị gia tăng;

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ nông sản. Xây dựng và phát triển thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, kiểu dáng mẫu mã hàng hóa, chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm; bình chọn, tôn vinh các sản phẩm nông nghiệp, công nghiệp nông thôn chủ lực, tiêu biểu, gắn với phát triển sản phẩm OCOP.

**(4) Giáo dục và Y tế**

Hoàn thiện cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng giáo dục cấp phổ thông trung học, đặc biệt là vùng miền núi; tăng cường chăm sóc sức khỏe cho người dân và nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát dịch bệnh.

**(5) Văn hóa**

Tập trung phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa con người Hà Tĩnh, đặc biệt là bảo tồn các di sản văn hóa, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể gắn với cộng đồng, xây dựng sự đoàn kết, văn hóa làng xã trong cộng đồng dân cư nông thôn. Gắn việc bảo tồn các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể với phát triển du lịch, từng bước đưa văn hóa trở thành động lực để phát triển kinh tế.

**(6) Việc làm – Thu nhập – Hộ nghèo**

Tăng cường đào tạo nghề, nâng cao chất lượng, tạo việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, giảm nghèo bền vững. Phấn đấu đưa tỷ lệ lao động qua đào tạo (bằng cấp, chứng chỉ) đạt tối thiểu 40%; tỷ lệ lao động nông nghiệp còn dưới 30%; thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn bằng ít nhất 1,2 lần bình quân chung của vùng Bắc Trung Bộ; tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn dưới 2,5% vào năm 2025.

**(7) Môi trường và cảnh quan nông thôn**

Chú trọng vào công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là xử lý rác thải, nước thải khu vực nông thôn; tiếp tục đẩy mạnh phong trào Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu để xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp và văn minh; thúc đẩy cộng đồng tham gia chủ động trong xây dựng và bảo vệ cảnh quan môi trường trên địa bàn toàn tỉnh.

**(8) Dịch vụ hành chính công**

Đầu tư cơ sở hạ tầng, cải cách hành chính, hiện đại hóa nhằm nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn góp phần nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân nông thôn.

**(9) An ninh trật tự**

Tăng cường các giải pháp đảm bảo an ninh, trật tự, áp dụng công nghệ trong giám sát, đảm bảo an ninh, trật tự, góp phần xây dựng nông thôn bình yên.

**(10)** **Chỉ đạo, điều phối thực hiện Chương trình xây dựng NTM**

Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều phối và đội ngũ cán bộ triển khai Chương trình từ tỉnh đến huyện, xã, góp phần triển khai hiệu quả Chương trình.

**\*Định hướng về Bộ tiêu chí tỉnh NTM Hà Tĩnh:**

| **TT** | **Tên tiêu chí** | **Nội dung tiêu chí** | **Chỉ tiêu** |
| --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Quy hoạch** | 1.1. Có Quy hoạch tỉnh phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước giai đoạn 2021-2030 và được công bố công khai đúng quy định | Đạt |
| 1.2. Tổ chức và thực hiện quản lý phát triển hạ tầng, phát triển đô thị và kinh tế nông thôn (trọng tâm là nông nghiệp và du lịch nông thôn) theo đúng quy hoạch được phê duyệt | Đạt |
| **2** | **Cơ sở hạ tầng kết nối và thích ứng với biến đổi khí hậu** | 2.1. Tỷ lệ đường tỉnh đạt tối thiểu cấp IV, theo quy hoạch đạt chuẩn, có hệ thống rãnh thoát nước, điện chiếu sáng khi đi qua khu dân cư; được trồng cây bóng mát dọc bên đường | 100% |
| 2.2. Đường tỉnh đảm bảo kết nối tới các đơn vị cấp huyện trong tỉnh và kết nối đô thị, vùng kinh tế với khu vực nông thôn | Đạt |
| 2.3. Đường tỉnh đảm bảo thuận tiện và kết nối giữa vùng sản xuất hàng hóa với chế biến, thị trường đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực | Đạt |
| 2.4. Hệ thống thủy lợi do tỉnh quản lý đồng bộ với hệ thống thủy lợi của các đơn vị cấp huyện theo quy hoạch, đảm bảo an toàn, mỹ quan và thích ứng với biến đổi khí hậu | Đạt |
| 2.5. Hệ thống hồ chứa và thoát lũ đảm bảo đủ điều kiện để phòng, chống thiên tai | Đạt |
| **3** | **Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững** | 3.1. Tỷ trọng giá trị sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh so với tổng giá trị sản xuất nông nghiệp | ≥ 60% |
| 3.2. Tỷ lệ diện tích sản phẩm chủ lực của tỉnh được tổ chức sản xuất tập trung, đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ, được cấp và được quản lý mã số vùng trồng chung trên toàn tỉnh bằng công nghệ hiện đại | ≥50% |
| 3.3. Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của tỉnh áp dụng biện pháp tưới tiết kiệm tiên tiến | ≥ 20% |
| 3.4. Tỷ lệ diện tích sản xuất các sản phẩm chủ lực của tỉnh áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến, thích ứng với biển đổi khí hậu (Vietgap, hữu cơ, chăn nuôi an toàn sinh học, nuôi trồng thủy sản bền vững…) | ≥ 50% |
| 3.5. Ít nhất 80% HTX hoạt động hiệu quả trong đó 40% được xếp loại khá trở lên, hoạt động đa dịch vụ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, ít nhất 30% có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý | Đạt |
| 3.6. Tỷ lệ giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản được sản xuất theo mô hình liên kết chuỗi giá trị | ≥ 35% |
| 3.7. Tỷ lệ sản lượng sản phẩm chủ lực cấp tỉnh được sơ chế, chế biến, đóng gói trên địa bàn tỉnh | ≥ 30% |
| 3.8. Có ít nhất 3 sản phẩm chủ lực có nhà máy/doanh nghiệp tổ chức chế biến sâu sản phẩm với tỷ lệ ít nhất 50% sản lượng được chế biến | Đạt |
| 3.9. Có ít nhất 300 sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao trở lên, trong đó ít nhất 20% đạt chuẩn 4 sao và 5% đạt chuẩn 5 sao. | Đạt |
| 3.10. Có Trung tâm sản phẩm OCOP và sản phẩm nông sản của tỉnh, có kết nối liên tỉnh; có hệ thống bán hàng điện tử hiện đại, quy mô liên tỉnh | Đạt |
| 3.11. Tỷ lệ lấp đầy ở các khu, cụm công nghiệp đạt tối thiểu 70% | Đạt |
| 3.12. Có ít nhất 3 mô hình du lịch (du lịch văn hóa, du lịch trải nghiệm (sản xuất nông nghiệp, làng nghề) và du lịch nông thôn mới) hoạt đông hiệu quả, trong đó có mô hình kết nối với tuyến du lịch liên huyện hoạt động hiệu quả | Đạt |
| 3.13. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ số hiệu quả | Đạt |
| **4** | **Giáo dục và Y tế** | 4.1. Tỷ lệ trường THPT đạt chuẩn quốc gia tối thiểu mức độ 1: ≥80%; Trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh đạt tiêu chuẩn kiểm định tối thiểu cấp độ 1 | Đạt |
| 4.2. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đạt chuẩn quốc gia | Đạt |
| **5** | **Văn hóa** | 5.1. Trung tâm Văn hóa, Thể thao tỉnh đạt chuẩn; ở tỉnh có các hoạt động văn hóa - thể thao phù hợp kết nối với các đơn vị cấp huyện hiệu quả | Đạt |
| 5.2. Tỷ lệ di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, cấp tỉnh được bảo tồn, trùng tu và phát huy giá trị | 100% |
| 5.3. Có ít nhất 01 mô hình/huyện tổ chức du lịch nông thôn gắn với phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa hiệu quả | Đạt |
| 5.4. 100% các di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, cấp tỉnh được bảo tồn và phổ biến trong cộng đồng; và có ít nhất 01 di sản trở thành sản phẩm du lịch phổ biến trên địa bàn tỉnh | Đạt |
| **6** | **Việc làm -Thu nhập - Hộ nghèo** | 6.1. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (có bằng cấp, chứng chỉ) | ≥ 40% |
| 6.2. Tỷ lệ lao động nông nghiệp | ≤ 30% |
| 6.3. Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn gấp ít nhất 1,2 lần bình quân chung của vùng Bắc Trung Bộ | Đạt |
| 6.4. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025 | ≤ 2,5% |
| **7** | **Môi trường và cảnh quan nông thôn** | 7.1. Có khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tập trung quy mô cấp tỉnh hoặc liên huyện nằm trong quy hoạch, áp dụng công nghệ thân thiện với môi trường, đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường; tối thiểu 95% chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được thu gom, phân loại và xử lý đúng quy định; đối với xử lý bằng biện pháp chôn lấp, tối đa không quá 15% tổng lượng rác được xử lý | Đạt |
| 7.2. Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường | 100% |
| 7.3. Tỷ lệ người dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt tiêu chuẩn từ quy chuẩn QCVN 02: 2009/BYT trở lên tối thiểu 75%, trong đó từ công trình cấp nước tập trung tối thiểu 50% | Đạt |
| 7.4. Tỷ lệ hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, có biện pháp xử lý phù hợp | ≥ 50% |
| 7.5. Tỷ lệ thôn đạt chuẩn Khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu | ≥ 60% |
| 7.6. Có mô hình khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu thông minh | Đạt |
| **8** | **Dịch vụ hành chính công** | 8.1. Có hạ tầng mạng cáp quang đến tất cả các thôn; có mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; có cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kết nối mạng chuyên dùng phục vụ hội nghị trực tuyến liên thông 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) | Đạt |
| 8.2. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 toàn hệ thống 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 75% | Đạt |
| 8.3. Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được uy trì ở tốp khá trở lên (tối thiểu đạt 65 điểm). | Đạt |
| 8.4. Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh Hà Tĩnh đạt tối thiểu 85% | Đạt |
| 8.5. Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh hoạt động hiệu quả theo quy định của Bộ Lao động, Thương binh và xã hội | Đạt |
| **9** | **An ninh, trật tự** | 9.1. Đảm bảo an ninh, trật tự xã hội và bình yên trên địa bàn toàn tỉnh | Đạt |
| 9.2. Có mô hình giám sát, đảm bảo an ninh, trật tự áp dụng công nghệ tiên tiến hoạt động hiệu quả | Đạt |
| **10** | **Chỉ đạo, điều phối thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới** | 10.1. Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình nông thôn mới tỉnh được kiện toàn tổ chức đảm bảo đưa cả hệ thống chính trị vào cuộc và hoạt động hiệu quả | Đạt |
| 10.2. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh và cấp huyện được tổ chức và hoạt động chuyên trách, chuyên nghiệp, hiệu quả. | Đạt |

# PHẦN 4. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TỈNH HÀ TĨNH ĐẠT CHUẨN NTM ĐẾN NĂM 2025

## 

## I. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và vai trò chủ thể của người dân nông thôn, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước hiện đại, kết nối với đô thị, thu hẹp khoảng cách vùng, miền và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển nông nghiệp và ngành nghề nông thôn hiện đại, phù hợp với lợi thế của từng vùng; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với cộng đồng và du lịch nông thôn; đảm bảo môi trường và cảnh quan nông thôn xanh, sạch và bền vững.

Phấn đấu đến năm 2025, tỉnh Hà Tĩnh hoàn thành đầy đủ các điều kiện, tiêu chí và được Thủ tướng Chính phủ công nhận là “Tỉnh đạt chuẩn NTM”.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Có 100% số xã đạt chuẩn NTM, ít nhất 30% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao và ít nhất 10 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025; 60% số thôn đạt chuẩn Khu dân cư NTM kiểu mẫu và hơn 12.000 vườn mẫu;

- 13/13 đơn vị cấp huyện huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM;

- Có ít nhất 1 huyện đạt chuẩn NTM nâng cao và 1 huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu;

- Hà Tĩnh trở thành tỉnh ít nhất đạt mức khá ở khu vực Bắc Trung Bộ, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn gấp ít nhất 1,2 lần so với bình quân chung vùng Bắc Trung Bộ;

- Ngành nông, lâm và thủy sản chuyển dịch theo hướng hiện đại, bền vững với tốc độ tăng trưởng bình quân 3%/năm (2021-2025); tỷ trọng giá trị sản xuất sản phẩm chủ lực của tỉnh đạt trên 60%; tỷ lệ sản lượng sản phẩm chủ lực được sơ chế, chế biến và đóng gói ít nhất 30%; ít nhất 50% diện tích các sản phẩm chủ lực áp dụng các quy trình kỹ thuật tiên tiến, thích ứng với biển đổi khí hậu; ít nhất 80% HTX hoạt động hiệu quả trong đó 40% được xếp loại khá trở lên, có ít nhất 30% HTX có ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý;

- Có tối thiểu 300 sản phẩm, dịch vụ được chứng nhận đạt chuẩn OCOP, trong đó có 20% sản phẩm 4 sao, 5% sản phẩm đạt chuẩn 5 sao.

- 100% di sản văn hóa – lịch sử của tỉnh được bảo tồn và phát huy hiệu quả; 100% di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia, cấp tỉnh được bảo tồn và phổ biến trong cộng đồng; có ít nhất 01 di sản trở thành sản phẩm du lịch phổ biến trên địa bàn tỉnh;

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều dưới 2,5% (sau khi trừ đối tượng bảo trợ xã hội dưới 1,5%);

- 95% chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được thu gom, phân loại và xử lý đúng quy định; 50% hộ gia đình có nước thải sinh hoạt được thu gom, có biện pháp xử lý phù hợp; 75% người dân sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn, trong đó ít nhất 50% từ công trình nước sạch tập trung;

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, trong đó: có dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 toàn hệ thống 3 cấp (tỉnh, huyện, xã); tỷ lệ thủ tục hành chính giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến đạt tối thiểu 75%; chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt loại khá; chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 85%.

**II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

**1. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng xây dựng NTM cấp xã, huyện bền vững, đi vào chiều sâu, nâng cao, kiểu mẫu**

1.1 Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, ưu tiên nguồn lực, phấn đấu 100% huyện, xã sớm đạt chuẩn nông thôn mới

- Tập trung đầu tư, hoàn thiện hệ thống hạ tầng cơ sở thiết yếu để hoàn thành xây dựng NTM các xã ở vùng khó khăn, miền núi: Tập trung ưu tiên 25 xã chưa đạt chuẩn (Hương Khê (11 xã); Kỳ Anh (07 xã); Hương Sơn (05 xã) và thị xã Kỳ Anh (02 xã)) chưa đạt chuẩn, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu (giao thông, trường học, cơ sở vật chất văn hóa, y tế, thủy lợi… ); đẩy mạnh phát triển sản xuất kinh doanh nâng cao thu nhập cho người dân; hỗ trợ cải thiện nước sạch; thực hiện hiệu quả việc thu gom, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt ở khu dân cư; xây dựng, nhân rộng nhanh các Khu dân cư NTM kiểu mẫu, Vườn mẫu…;

- Nâng cao chất lượng xây dựng NTM ở các xã đã đạt chuẩn, đảm bảo đi vào chiều sâu và bền vững: Các xã đã đạt chuẩn NTM có kế hoạch xây dựng xã NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, tập trung cao một số nội dung: Rà soát, điều chỉnh quy hoạch nông thôn phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội vùng huyện. Xây dựng các mô hình sản xuất sản phẩm chủ lực ứng dụng công nghệ cao, quy trình quản lý chất lượng tiên tiến; bảo tồn và phát triển các làng nghề, sản phẩm đặc sản gắn với Chương trình OCOP. Cải tạo, xây mới và tổ chức quản lý hiệu quả các công trình nước sạch tập trung; hỗ trợ hộ gia đình xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt; thực hiện phân loại rác tại nguồn, đẩy mạnh các mô hình tổ chức thu gom rác thải sinh hoạt gắn với cơ sở xử lý rác thải tập trung theo mô hình đầu tư công – tư cấp xã. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và duy trì chất lượng Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu gắn với xây dựng đường giao thông (trục xã, thôn, xóm). Ứng dụng nhanh công nghệ thông tin trong quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ công; xây dựng các mô hình giám sát và đảm bảo an ninh, trật tự áp dụng công nghệ….

- Đẩy mạnh xây dựng và hoàn thành các tiêu chí NTM cấp huyện: Ưu tiên nguồn lực hỗ trợ 05 đơn vị cấp huyện là: Hương Sơn, Kỳ Anh, Hương Khê, Lộc Hà và thị xã Kỳ Anh hoàn thiện 4-5 tiêu chí để đạt chuẩn NTM cấp huyện, trong đó tập trung cao vào các tiêu chí: Giao thông, thủy lợi, Cơ sở vật chất văn hóa, môi trường và sản xuất.

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí cấp huyện theo hướng bền vững: Các huyện đã đạt chuẩn NTM củng cố, cập nhập các tiêu chí theo Bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025, có kế hoạch xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, tập trung cao một số nội dung: Nâng cao chất lượng hạ tầng giao thông các tuyến đường huyện, liên xã, đảm bảo kết nối liên thông giữa vùng sản xuất – thị trường, khu vực nông thôn với trung tâm kinh tế - đô thị trên địa bàn huyện. Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ các vùng sản xuất tập trung, các sản phẩm chủ lực cấp tỉnh (tập trung vào sản phẩm gắn với vùng đồng bằng, đô thị như: rau màu, lúa, lạc và chăn nuôi an toàn). Nâng cao hiệu quả các hợp tác xã và doanh nghiệp, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ vào sản xuất nhằm phát triển các sản phẩm an toàn, tiêu chuẩn để gắn với thị trường đô thị, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh. Hoàn thiện cơ sở hạ tầng về môi trường, đặc biệt là các công trình xử lý chất thải rắn ở quy mô cấp huyện và liên xã. Nâng cao chất lượng, chiều sâu các Khu dân nông thôn mới kiểu mẫu. Bảo tồn các di sản văn hóa - lịch sử, thúc đẩy các phong trào văn hóa trong cộng đồng gắn với các di sản văn hóa phi vật thể của địa phương; thúc đẩy du lịch nông thôn mới (du lịch văn hóa, trải nghiệm) ở các huyện có điều kiện, như: Nghi Xuân, Can Lộc...

### 2. Xây dựng NTM cấp tỉnh kết nối đô thị, nâng cao chất lượng bảo vệ môi trường và cảnh quan nông thôn

a) Đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội đảm bảo kết nối và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Hoàn thiện và đẩy nhanh tiến độ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 phù hợp với định hướng, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước;

- Đầu tư và nâng cấp hệ thống giao thông (đường tỉnh) đạt chuẩn cấp IV đảm bảo lưu thông liên huyện, kết nối giữa vùng miền núi – đồng bằng và các trung tâm đô thị của tỉnh;

- Đầu tư hệ thống thủy lợi cấp tỉnh, đảm bảo đồng bộ và tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, đặc biệt là thoát lũ và chống hạn hán;

- Đầu tư xây dựng hệ thống mạng TSLCD cấp II trên địa bàn tỉnh trong năm 2020 đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ và đồng bộ toàn tỉnh, đặc biệt là các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp tỉnh, huyện, xã.

b) Phát triển kinh tế nông thôn theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững, góp phần nâng cao thu nhập của người dân nông thôn

- Đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững, tổ chức sản xuất các sản phẩm chủ lực theo quy hoạch gồm: (i) Vùng đồng bằng: tập trung phát triển lúa, lạc, đậu, rau màu... gắn với nhu cầu thị trường đô thị, chế biến và xuất khẩu; (ii) Vùng ven biển: phát triển khai thác và nuôi trồng thủy sản theo chuỗi bền vững, sản xuất rau củ công nghệ cao, gắn với du lịch, kết nối với các đô thị động lực của tỉnh như: Vũng Áng, Kỳ Anh...; (iii) Vùng trung du – miền núi: phát triển kinh tế lâm nghiệp, cây ăn quả đặc sản, chè, chăn nuôi đại gia súc, dược liệu, dó trầm, đặc biệt là các sản phẩm gỗ và chế biến từ gỗ;

- Hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng đồng bộ cho các vùng sản xuất tập trung của tỉnh, áp dụng quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hệ thống tưới tiết kiệm; xây dựng hệ thống quản lý mã vùng trồng áp dụng công nghệ nhằm nâng cao chất lượng, truy xuất nguồn gốc và khả năng tiếp cận thị trường, ưu tiên các sản phẩm, như: cây ăn quả, chè, lạc, rau củ và chăn nuôi;

- Rà soát, đánh giá và hỗ trợ các HTX, doanh nghiệp sản xuất sản phẩm chủ lực cấp tỉnh về năng lực, tổ chức hoạt động, phát triển sản xuất theo chuỗi, thúc đẩy thị trường, đảm bảo hoạt động hiệu quả;

- Hỗ trợ phát triển vùng nguyên liệu cho 3 sản phẩm chủ lực gắn với chế biến gồm: chè, lúa và lâm sản; hỗ trợ nâng cao quy mô, công nghệ cho các nhà máy, cơ sở chế biến, liên kết với vùng nguyên liệu; thúc đẩy tổ chức sản xuất rừng bền vững;

- Tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho các sản phẩm chủ lực, đặc biệt là chè, lâm sản và thủy sản. Xây dựng Trung tâm sản phẩm OCOP và sản phẩm nông sản của tỉnh, có kết nối liên tỉnh; có hệ thống bán hàng điện tử hiện đại, quy mô liên tỉnh;

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng cho các làng nghề, cụm ngành nghề nông thôn, đặc biệt là hạ tầng về sản xuất (giao thông, điện, môi trường) để phát triển các ngành nghề có lợi thế;

- Triển khai Chương trình OCOP theo hướng: nâng cao năng lực sản xuất – kinh doanh của các chủ thể; kết nối và thúc đẩy cộng đồng sản xuất; nâng cao chất lượng sản phẩm gắn với mở rộng thị trường; xây dựng hệ thống giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với Trung tâm thương mại của tỉnh;

- Xây dựng các mô hình kết nối du lịch gắn với tiềm năng về văn hóa, cảnh quan nông thôn, ưu tiên phát triển du lịch văn hóa, trải nghiệm; kết nối với các trung tâm du lịch biển để hình thành các tuyến du lịch nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Xây dựng một số làng du lịch, điểm du lịch gắn với cảnh quan, văn hóa ở một số huyện miền núi, kết nối với tuyến giao thông QL1 và đường Hồ Chí Minh;

- Tăng cường đào tạo nghề nông nghiệp phục vụ sản xuất hàng hóa quy mô lớn và công nghệ cao; ưu tiên hỗ trợ đào tạo cho lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách xã hội và dân tộc thiểu số;

- Củng cố và nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Hà Tĩnh, đặc biệt là năng lực kết nối, giới thiệu việc làm cho lao động; thí điểm một số mô hình Điểm giới thiệu việc làm ở một số huyện có điều kiện, nâng cao khả năng tiếp cận của lao động nông thôn.

c) Nâng cao chất lượng y tế, giáo dục và đời sống văn hóa của người dân nông thôn:

- Rà soát, xây dựng và phê duyệt quy hoạch mạng lưới trường mầm non và phổ thông các cấp giai đoạn 2021-2025; bổ sung, nâng cấp hệ thống trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập ở các cơ sở giáo dục và chất lượng đội ngũ giáo viên; thử nghiệm một số mô hình giáo dục mới;

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, thiết bị cho Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh đạt chuẩn quốc gia và Bệnh viện tỉnh;

- Hoàn thiện các thiết chế văn hóa cơ sở từ cấp huyện đến cấp thôn; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất Trung tâm văn hóa tỉnh, Trung tâm thể thao tỉnh Hà Tĩnh, đáp ứng nhu cầu tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao cấp quốc gia và quốc tế; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống (vật thể và phi vật thể) gắn với phát triển du lịch, từng bước phát triển văn hóa, con người Hà Tĩnh.

d) Nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng nông thôn thành các vùng quê “Trù phú – An lành”

- Đầu tư, nâng cấp hệ thống các nhà máy/cơ sở xử lý rác thải tập trung quy mô huyện, liên huyện; các nhà máy nước sinh hoạt tập trung quy mô tỉnh, liên huyện để đảm bảo chất lượng nước sinh hoạt cho người dân; tăng cường năng lực, hoàn thiện mạng lưới thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt. Tổng kết và nhân rộng mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt hộ gia đình trên địa bàn toàn tỉnh;

- Đánh giá, bổ sung bộ tiêu chí về Khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu gắn với một số nội dung về bảo vệ môi trường, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt trong cộng đồng để áp dụng cho giai đoạn 2021-2025;

- Xây dựng thử nghiệm mô hình khu dân cư NTM kiểu mẫu thông minh.

e) Xây dựng môi trường cạnh tranh phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Đầu tư cơ sở trang thiết bị đồng bộ kết nối 11 đơn vị cấp huyện (Thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, các huyện: Kỳ Anh, Cẩm Xuyên, Lộc Hà, Thạch Hà, Can Lộc, Đức Thọ, Hương Sơn, Vũ Quang, Hương Khê và 188 đơn vị cấp xã tại các đơn vị trên) để phục vụ công tác quản lý nhà nước;

- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống dịch vụ công cấp độ 4 liên thông (tỉnh – huyện – xã); tăng cường tập huấn, phổ biến và thúc đẩy vận hành hệ thống giải quyết dịch vụ công thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến;

- Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn “văn hóa công sở” gắn với trách nhiệm phục vụ doanh nghiệp, người dân;

- Cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh).

f)  Đảm bảo an ninh, trật tự khu vực nông thôn: Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ; xây dựng mới, củng cố và nhân rộng các mô hình tự phòng, tự quản về ANTT tại cơ sở; tiếp tục chỉ đạo tổ chức diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến của nhân dân”.

g) Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng NTM: Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng NTM: Củng cố, kiện toàn bộ máy tham mưu giúp việc đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp, chuyên môn hóa ngày càng cao; Triển khai đồng bộ giải pháp để xây dựng đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; quan tâm cao công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ.

### 3. Cải thiện, nâng cao nhanh đời sống vật chất, tinh thần cho người dân nông thôn, xây dựng nông thôn khá giả, giàu có

- Tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp có sự đột phá nhưng đảm bảo bền vững, gắn kết với phát triển đô thị và các khu kinh tế trên địa bàn tỉnh, gắn với cơ cấu lại toàn diện, hiệu quả ngành nông nghiệp theo hướng hiện đại, quy mô lớn tập trung liên kết chuỗi giá trị, dựa trên lợi thế và phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh; thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP; nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX và doanh nghiệp; thúc đẩy công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp và thương mại, dịch vụ nông thôn nhằm tăng nhanh thu nhập và bền vững cho người dân nông thôn;

- Tăng cường phát triển du lịch dựa trên lợi thế về du lịch biển, du lịch văn hóa, trải nghiệm nông thôn mới, gắn với khai thác tối đa tiềm năng văn hóa, du lịch của các đơn vị cấp huyện, đưa giá trị văn hóa (vật thể, phi vật thể) trở thành động lực để phát triển kinh tế khu vực nông thôn;

- Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu lao động nông thôn theo hướng giảm nhanh cơ cấu lao động trong khu vực sản xuất nông nghiệp sang khu vực công nghiệp, dịch vụ nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn;

**-** Đẩy mạnh các giải pháp trong công tác giảm nghèo theo hướng bền vững, ưu tiên nguồn lực cho các huyện, xã, thôn khó khăn; thực hiện đạt hiệu quả cao nhất mục tiêu giảm nghèo bền vững, không có khái niệm "nghèo bền vững", ưu tiên cao các đối tượng bảo trợ xã hội, nâng cao trách nhiệm các tổ chức đoàn thể trong hệ thống chính trị xã hội, có giải pháp cụ thể hỗ trợ đối với các đối tượng bảo trợ xã hội, bệnh hiểm nghèo, tai nạn rủi ro.

**III. NHU CẦU NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN**

**1. Dự kiến nguồn vốn và cơ cấu vốn thực hiện đề án**

Dự kiến tổng nguồn vốn dự kiến triển khai Đề án là: 44.651 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn Ngân sách nhà nước hỗ trợ trực tiếp: 11.200 tỷ đồng (chiếm 25,1%);

- Vốn lồng ghép các Chương trình, dự án khác: 8.000 tỷ đồng (chiếm 18%);

- Vốn tín dụng: 14.294 tỷ đồng (chiếm 32%);

- Vốn doanh nghiệp, HTX, các tổ chức: 4.268 tỷ đồng (chiếm 9,5%);

- Vốn dân: 5.444 tỷ đồng (chiếm 12,2%) (bao gồm: vốn dân góp xây dựng công trình phúc lợi và vốn nhân dân tự bỏ ra để chỉnh trang nhà cửa, khu dân cư, phát triển kinh tế);

- Vốn huy động khác: 1.445 tỷ đồng (chiếm 3,2%).

**2. Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư từ Ngân sách Nhà nước:**

Dự kiến nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước: 11.200 tỷ đồng, trong đó:

## - Vốn hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Trung ương: 5.600 tỷ đồng, gồm:

## + Vốn hỗ trợ trực tiếp từ Trung ương để triển khai Chương trình theo kế hoạch chung giai đoạn 2021-2025: 4.700 tỷ đồng (hệ số bằng 1,5 lần so với bình quân chung của các tỉnh khác)

## + Vốn hỗ trợ bổ sung từ ngân sách Trung ương để thực hiện các tiêu chí tỉnh nông thôn mới: 900 tỷ đồng (thực hiện các dự án ưu tiên).

## - Vốn ngân sách địa phương hỗ trợ trực tiếp: 5.600 tỷ đồng, gồm:

## + Ngân sách tỉnh: 3.000 tỷ đồng (chiếm 54%% tổng ngân sách địa phương), bình quân mỗi năm 600 tỷ đồng.

## + Ngân sách cấp huyện, xã: 2.600 tỷ đồng (chiếm 46%);

## IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ƯU TIÊN

1. Dự án “Đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với quản lý mã số vùng cho các sản phẩm nông sản chủ lực tỉnh Hà Tĩnh”

2. Dự án “Xây dựng các cơ sở bảo quản, chế biến sâu các sản phẩm chủ lực của tỉnh (từ cam, bưởi, lúa gạo, thủy sản…).

3. Dự án “Xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực của tỉnh”.

4. Dự án “Xây dựng Trung tâm sản phẩm OCOP tỉnh Hà Tĩnh”

5. Dự án xây dựng, kết nối hòa mạng các công trình cấp nước sạch tập trung nông thôn trong tỉnh.

6. Hỗ trợ xây dựng các công trình nhỏ lẻ hộ gia đình, cụm dân cư đối với các vùng không xây dựng được các công trình cấp nước tập trung.

7. Dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải rắn với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường” quy mô cấp tỉnh đảm bảo tiêu chuẩn và nâng cấp, xây dựng một số điểm xử lý rác thải khác theo quy hoạch.

8. Dự án “Xây dựng mô hình du lịch, trải nghiệm nông thôn mới gắn với phát huy các giá trị văn hóa địa phương”.

9. Dự án “Xây dựng thí điểm mô hình khu dân cư NTM kiểu mẫu thông minh”

10. Dự án “Đầu tư và phát triển công nghệ thông tin gắn với xây dựng NTM tỉnh Hà Tĩnh”

11. Dự án “Thực hiện đồng bộ hóa trong việc thu gom, phân loại, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt tại hộ gia đình và cụm dân cư trong toàn tỉnh”.

12. Hỗ trợ phát triển, củng cố Hợp tác xã.

13. Xây dựng mô hình kiến trúc nông thôn.

14 Dự án “Đầu tư, nâng cấp Trung tâm kiểm soát dịch bệnh tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn quốc gia” tại Thành phố Hà Tĩnh

15. Dự án “Nâng cấp Trung tâm Văn hóa, thể thao tỉnh đảm bảo kết nối các hoạt động với các địa phương trong tỉnh”

16. Dự án “Kiểm kê, xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển các di tích văn hóa – lịch sử tỉnh Hà Tĩnh”.

(Bố trí tối thiểu 900 tỷ đồng từ Ngân sách Trung ương để thực hiện các Dự án trên)

## V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

## 1. Giải pháp về quy hoạch và tổ chức triển khai quy hoạch

* Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ưu tiên hoàn thành xây dựng các trục giao thông huyết mạch kết nối đô thị nông thôn, kết nối thông thương hàng hóa trong ngoại tỉnh, quốc tế: Xuân Hội - Vũng Áng, đường bộ cao tốc Bắc - Nam đoạn Bãi Vọt - Vũng Áng, đường sắt kết nối Lào - Vũng Áng. Đầu tư các trục giao thông trọng yếu để mở rộng không gian đô thị thành phố Hà Tĩnh, hình thành các hành lang, trục phát triển thành phố Hà Tĩnh. Phát triển đồng bộ 3 hành lang kinh tế: đồng bằng ven biển gắn với Quốc lộ 1; Quốc lộ 8A Hồng Lĩnh - Cầu Treo; hành lang miền núi gắn với đường Hồ Chí Minh;
* Ưu tiên phát triển hạ tầng các khu kinh tế, cảng biển, các trung tâm logistics, để lôi kéo và kết nối hỗ trợ phát triển khu vực nông thôn; hoàn thiện hạ tầng các khu kinh tế, khu, cụm công nghiệp, hệ thống đô thị hiện có và phát triển mới các đô thị nhỏ;
* Tập trung phát triển và thu hút đầu tư vào các vùng định hướng sản xuất tập trung trong quy hoạch tỉnh. Xác định các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp điều kiện sinh thái từng vùng, gắn kết chặt chẽ giữa sản xuất chế biến, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và có tiềm năng xuất khẩu.

**2.** **Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động gắn với mục tiêu phấn đấu tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;** khơi dậy tinh thần tự chủ, tự lực, tự cường vươn lên của nông dân và dân cư nông thôn, khẳng định rõ nét hơn vai trò chủ thể của mình trong công cuộc xây dựng nông thôn mới.

**3. Giải pháp về cơ chế, chính sách**

- Vận dụng tốt các cơ chế, chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn, nhất là chính sách về tích tụ, tập trung ruộng đất, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn…;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách khuyến khích tái cơ cấu nông nghiệp; ưu tiên các chính sách thu hút đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, chính sách về kích hoạt tín dụng, về đất đai; các chính sách phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, khởi nghiệp trong nông nghiệp, hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, tích tụ tập trung ruộng đất, phát triển kinh tế hợp tác, trang trại...;

- Tiếp tục ưu tiên nguồn lực, ban hành cơ chế, chính sách theo hướng thu hút doanh nghiệp đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn nông thôn, gắn với đào tạo nghề, chuyển đổi việc làm; thu hút lao động nông thôn vào các khu kinh tế trọng điểm, các hoạt động dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; tạo động lực thúc đẩy tích tụ, tập trung ruộng đất, phát triển nông nghiệp quy mô lớn; kích hoạt tín dụng, về đất đai; phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, khởi nghiệp trong nông nghiệp, hỗ trợ phát triển liên kết sản xuất, ứng dụng công nghệ cao, tích tụ tập trung ruộng đất, phát triển kinh tế hợp tác, trang trại...; chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho cán bộ cơ sở, cán bộ cộng đồng tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

- Đẩy mạnh việc thu hút, kêu gọi nhà đầu tư, đầu tư và thực hiện có hiệu quả các dự án vào các vùng nuôi trồng thủy sản; kêu gọi các dự án đầu tư hạ tầng dịch vụ hậu cần nghề cá; các dự án về bảo quản, chế biến sản phẩm sau thu hoạch; các dự án về sản xuất giống nông, lâm, thủy sản.

## 4. Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học - công nghệ trọng điểm nhằm nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm, nhất là các sản phẩm có thế mạnh chủ lực của tỉnh, sản phẩm OCOP. Đẩy mạnh hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, phát triển doanh nghiệp khoa học - công nghệ và thị trường khoa học - công nghệ, áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam và quốc tế đối với sản phẩm hàng hóa của tỉnh để đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển;

- Đẩy mạnh phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông đồng bộ, hiện đại kết nối với quốc gia bảo đảm điều kiện xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành hoạt động cơ quan nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số để giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch và ổn định.

**5. Giải pháp về nông thôn kết nối đô thị và phát triển công nghiệp gắn với nông nghiệp, dịch vụ**

- Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội kết nối nông thôn – đô thị theo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2020 – 2030, tầm nhìn 2050; đảm bảo kết nối nông thôn với phát triển đô thị; kết nối liên xã, liên huyện; đầu tư hình thành và phát triển hệ thống cung ứng, kết nối nông sản từ xã đến huyên, tỉnh, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. Phát triển kinh tế nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo quy hoạch nhằm phát huy lợi thế của các vùng; bảo tồn và nâng cao các giá trị văn hóa – lịch sử, trở thành động lực trong phát triển du lịch, đời sống cộng đồng dân cư;

- Ưu tiên chính sách, nguồn vốn xây dựng và hình thành hệ thống kết nối sản xuất, đặc biệt là phát triển các cụm cộng nghiệp chế biến, kết nối sản xuất - sơ chế - chế biến – tiêu thụ sản phẩm nông sản; đẩy mạnh xây dựng các mô hình kết nối du lịch – dịch vụ; mô hình kết nối tiêu thụ nông sản gắn với các khu kinh tế, đô thị…

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn; giảm chênh lệch mức sống giữa các tầng lớp dân cư, giữa đô thị và nông thôn; tập trung đầu tư có trọng điểm ở các vùng động lực kết hợp phát triển vùng nông thôn.

**6. Giải pháp về huy động và sử dụng nguồn lực**

- Nâng cao hiệu quả, đa dạng hóa vận động xúc tiến đầu tư của doanh nghiệp, có chính sách ưu đãi đặc biệt đối với các tập đoàn kinh tế lớn, nhà đầu tư có trình độ khoa học - công nghệ cao;

- Đẩy mạnh các hình thức xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn vốn của các tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân trong và ngoài tỉnh đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là lĩnh vực giao thông trọng điểm, đô thị động lực, cùng với chú trọng huy động nguồn lực cho văn hoá, y tế, giáo dục đào tạo, môi trường... Chủ động và kêu gọi sự đóng góp của con em Hà Tĩnh đang làm việc ở trong và ngoài nước;

- Lồng ghép có hiệu quả nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, dân cư với nguồn vốn từ ngân sách nhà nước; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả, hợp lý nguồn lực theo các mục tiêu; quan tâm phát triển các vùng kinh tế động lực tạo nguồn thu cho ngân sách đầu tư cho nông nghiệp nông thôn; ưu tiên nguồn thu từ công nghiệp hỗ trợ, kích hoạt phát triển nông nghiệp, nông thôn, làm cho nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh.

- Rà soát cơ chế, chính sách đã ban hành, ban hành chính sách ưu tiên cho các huyện, xã, thôn chưa đạt chuẩn, củng cố nâng cấp các tiêu chí thiết thực nâng cao phúc lợi cho các đối tượng cư dân nông thôn, các tiêu chí phát triển sản xuất nâng cao thu nhập cho người dân, bảo vệ môi trường…

- Đề xuất cơ chế, chính sách để thực hiện Đề án thí điểm tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới

+ Bố trí vốn hàng năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 cho Tỉnh Hà Tĩnh bằng 1,5 lần so với hệ số bình quân chung của các tỉnh khác;

+ Các bộ, ngành Trung ương ưu tiên trong việc bố trí và lồng ghép các dự án đầu tư thuộc ngành để tỉnh thực hiện hoàn thành các mục tiêu đề ra;

Hỗ trợ lại số vượt thu hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, các nguồn thu về Ngân sách Trung ương trên địa bàn tỉnh; cho phép tỉnh Hà Tĩnh đấu giá quỹ đất còn dư tại các Khu đất tái định cư được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương, Trái phiếu Chính phủ để tạo nguồn thu phục vụ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng NTM;

Bố trí bổ sung vốn cho Hà Tĩnh từ nguồn vốn dự phòng (ngoài nguồn vốn được bố trí riêng thực hiện mục tiêu chung của Chương trình) để triển khai thực hiện, kể cả nâng cấp cả các nội dung tiêu chí cấp huyện, xã.

## 7. Giải pháp tổ chức bộ máy và giám sát

- Tiếp tục thực hiện tốt và triển khai đồng bộ giải pháp để đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, quan tâm cao công tác đào tạo, nâng cao kiến thức, trình độ chính trị, chuyên môn cho đội ngũ các cấp; thực hiện việc luân chuyển hợp lý đảm bảo phát huy hiệu quả; có hình thức đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phù hợp, lấy kết quả hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới là một nội dung quan trọng khi xem xét;

- Tiếp tục duy trì việc người đứng đầu Cấp ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình nông thôn mới; bộ máy tham mưu giúp việc tiếp tục được củng cố, kiện toàn đảm bảo chuyên trách, chuyên nghiệp ngày càng cao;

* Tập trung chỉ đạo cải cách hành chính, tháo gỡ các rào cản trong thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, nhất là trong giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

## VI. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

## 1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thực hiện các nhiệm vụ của Đề án theo đúng tiến độ;

- Bố trí vốn hàng năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 cho Tỉnh Hà Tĩnh bằng 1,5 lần so với hệ số bình quân chung của các tỉnh khác; Ưu tiên bố trí nguồn vốn bổ sung từ Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 cho tỉnh Hà Tĩnh để thực hiện một số nội dung gắn với bộ tiêu chí NTM cấp tỉnh;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn, cơ cấu lại nông nghiệp, giảm thiểu thiên tai từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào Chương trình mục tiêu quốc gia do Bộ chủ trì;

- Chỉ đạo, hỗ trợ, tư vấn việc xây dựng các nhà máy chế biến các sản phẩm chủ lực của tỉnh; vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với quản lý mã vùng trồng.

- Chỉ đạo xây dựng mô hình thí điểm sinh thái nông nghiệp bền vững gắn với phát triển du lịch ở các vùng có điều kiện; mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để thích ứng biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, hàng năm tổ chức giám sát, đánh giá đầu tư theo nội dung Đề án; kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc của địa phương theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

## 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan cân đối, ưu tiên bố trí các dự án của Đề án lồng ghép vào các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác trong trung hạn từ năm 2021-2025 để tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Đề án đúng tiến độ, thời gian quy định; bố trí bổ sung vốn cho Hà Tĩnh từ nguồn vốn dự phòng (ngoài nguồn vốn được bố trí riêng thực hiện mục tiêu chung của Chương trình) để triển khai thực hiện, kể cả nâng cấp cả các nội dung tiêu chí cấp huyện, xã.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành do Bộ chủ trì;

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất các nguồn vốn khác hỗ trợ cho tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Đề án (bao gồm cả các dự án ODA), hướng dẫn việc sử dụng, thực hiện dự án theo đúng quy định.

## 3. Bộ Tài chính

- Đề xuất các nguồn vốn khác hỗ trợ cho tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Đề án (bao gồm cả các dự án ODA), hướng dẫn việc sử dụng, thực hiện dự án theo đúng quy định;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các bộ, ngành liên quan cân đối, ưu tiên bố trí vốn sự nghiệp cho các nhiệm vụ thuộc Đề án từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình hỗ trợ có mục tiêu khác trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 để tỉnh Hà Tĩnh thực hiện Đề án đúng tiến độ, thời gian quy định. Hỗ trợ lại số vượt thu hoạt động xuất, nhập khẩu trên địa bàn tỉnh so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao, các nguồn thu về Ngân sách Trung ương trên địa bàn tỉnh; cho phép tỉnh Hà Tĩnh đấu giá quỹ đất còn dư tại các Khu đất tái định cư được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách trung ương, Trái phiếu Chính phủ để tạo nguồn thu phục vụ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, xây dựng NTM;

## 4. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

- Chỉ đạo, hướng dẫn, ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đào tạo nghề thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn sự nghiệp hoặc lồng ghép vào Chương trình MTQG do bộ chủ trì;

- Ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ để kiện toàn, củng cố và nâng cao năng lực cho Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Hà Tĩnh, thử nghiệm mô hình điểm giao dịch dịch vụ việc làm cấp huyện.

## 5. Bộ Giao thông vận tải

Chỉ đạo đầu tư nâng cấp các hạng mục giao thông cấp quốc gia đi qua địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; ưu tiên lồng ghép nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển hạ tầng giao thông nông thôn thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành.

## 6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chỉ đạo, hướng thực hiện tiêu chí văn hóa để triển khai Đề án;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển văn hóa, du lịch, thể thao thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

- Ưu tiên, bố trí nguồn vốn để triển khai dự án “Kiểm kê, xây dựng kế hoạch bảo tồn và phát triển các di tích văn hóa – lịch sử tỉnh Hà Tĩnh”.

## 7. Bộ Tài Nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn và lồng ghép nguồn vốn hỗ trợ triển khai các dự án trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, xử lý chất thải rắn sinh hoạt (xử lý lượng rác tồn đọng, đóng cửa các bãi rác), nhân rộng mô hình xử lý nước thải sinh hoạt cấp hộ gia đình và phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu; lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ kinh phí vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt tại địa phương;

- Chỉ đạo xây dựng mô hình thí điểm chuyển đổi, tích tụ, tập trung ruộng đất, mở rộng hạn điền, cho phép tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp theo hướng có kiểm soát của Nhà nước; hướng dẫn cụ thể hơn về quy định góp vốn để tập trung nguồn lực đầu tư vào sản xuất; ban hành cơ chế, chính sách phát triển thị trường thuê quyền sử dụng đất (như một dạng cho thuê tài chính) ở nông thôn;

- Phối hợp với UBND tỉnh Hà Tĩnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xúc tiến triển khai dự án “Đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải rắn với công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường”.

## 8. Bộ Thông tin và Truyền thông

- Có phương án hỗ trợ phát triển hạ tầng viễn thông tại vùng sâu, vùng xa bằng nguồn Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích. Chỉ đạo Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội và các Tổng công ty Viễn thông thực hiện việc xây dựng hạ tầng cáp quang băng rộng đến 100% số thôn trên địa bàn Hà Tĩnh.

- Hỗ trợ Hà Tĩnh các phương án kỹ thuật để kết nối vào hệ thống truyền số liệu chuyên dùng liên thông 04 cấp (tỉnh, huyện, xã) và trung ương;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển công nghệ thông tin, viễn thông thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì.

## 9. Bộ Công Thương

- Bố trí nguồn khuyến công quốc gia, xúc tiến thương mại quốc gia, thương mại điện tử hỗ trợ tỉnh Hà Tĩnh trong thực hiện tiêu chí sản xuất;

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển mạng lưới chợ, cấp điện nông thôn thuộc thẩm quyền, từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do Bộ chủ trì.

## 10. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo, hướng dẫn, ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn sự nghiệp hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do bộ chủ trì để nâng cao cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục trên địa bàn tỉnh.

## 11. Bộ Khoa học và Công nghệ

Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, chuyển giao công nghệ trong sản xuất và phục vụ đời sống nông thôn thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn sự nghiệp hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án do Bộ chủ trì.

## 12. Bộ Y tế

- Sớm ban hành văn bản hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế (thay thế Thông tư 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005) phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay để có căn cứ trong việc thực hiện và đánh giá tiêu chí NTM cấp tỉnh, cấp huyện.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn để triển khai các dự án trong lĩnh vực phát triển hạ tầng y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng thuộc thẩm quyền từ nguồn vốn ngành hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án Bộ bộ chủ trì.

## 13. Ủy ban dân tộc

Ưu tiên bố trí, lồng ghép nội dung, nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh.

## 14. UBND tỉnh Hà Tĩnh

- Căn cứ vào các nội dung của Đề án đã được phê duyệt, xây dựng kế hoạch chi tiết, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực;

- Tuyên truyền, vận động cả hệ thống chính trị và Nhân dân địa phương cùng chung sức xây dựng tỉnh NTM. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Đề án; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ trong quá trình thực hiện Đề án;

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình thí điểm: Khu dân cư NTM kiểu mẫu thông minh, văn minh; mô hình kiến trúc cảnh quan nông thôn; mô hình kinh tế số; phát huy các giá trị nông thôn mới gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, phát triển du lịch ở Nghi Xuân.

## 15. Trách nhiệm của Nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

- Tiếp tục phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó, trách nhiệm, phát huy vai trò chủ thể trong xây dựng NTM để đóng góp trí tuệ, nguồn lực, cùng với hệ thống chính trị, các cấp, các ngành, các lực lượng xã hội toàn tỉnh chung sức triển khai các nội dung của Đề án hiệu quả, bền vững;

- Các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế nâng cao tinh thần trách nhiệm xã hội, ưu tiên đầu tư sản xuất, kinh doanh, tham gia và hỗ trợ tỉnh Hà Tĩnh thực hiện các nội dung của Đề án, góp phần hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn.

# 

# PHẦN 6. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

**1.** Đề nghị Thủ tướng Chính phủ giao các bộ ngành trung ương thành lập Tổ công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ Hà Tĩnh trong quá trình thực hiện thí điểm.

**2**. Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc nghiên cứu sửa đổi quy định về nguyên tắc tiêu chí phân bổ vốn, trong đó mở rộng đối tượng được phân bổ vốn để đảm bảo thực hiện bộ tiêu chí NTM cấp huyện, tỉnh và phù hợp với tính chất, nội dung của các chương trình, dự án.

**UBND TỈNH HÀ TĨNH**

1. Trích lời đồng chí Nguyễn Sinh Hùng – Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. [↑](#footnote-ref-1)